

Luận về :

CHÍNH SÁCH THUẾ KHOÁ

Trần Xuân Thời

Thuế là giá mà mỗi người có lợi tức và tài sản phải trả để được thụ hưởng những tiện ích của đời sống văn minh. Hoa Kỳ là quốc gia có đời sống văn minh cao nhất thế giới và một hệ thống thuế khóa phức tạp nhất thế giới.

Đi lâu mới biết đường dài, sống lâu mới biết con người phải chăng. Chưa có bộ luật nào ở Hoa Kỳ ảnh hưởng trực tiếp và sâu rộng đến quần chúng bằng bộ Luật Thuế Lợi Tức Nội Địa (Internal Revenue Code) của Hoa Kỳ. Ngoài luật liên bang, 50 tiểu bang đều có luật lệ thuế khóa riêng biệt, và trong mỗi tiểu bang, các County, các City đều có luật lệ, văn kiện lập quy, ấn định các loại thuế, lệ phí tùy nhu cầu của mỗi địa phương. Riêng thuế lợi tức cá nhân hằng năm khoảng 120 triệu người phải khai thuế lợi tức tiểu bang và liên bang. Do đó người ta thường nói ở Hoa Kỳ có hai điều chắc chắn là mọi người lần lượt đều phải chết và mọi người có lợi tức đều phải đóng thuế. (death & tax). Thật là chạy trời cũng không khỏi nắng.

Luật Thuế Khóa càng phức tạp đạo binh "khai thuế" ở Hoa Kỳ càng đông đảo. Hàng triệu tư nhân, công ty lớn nhỏ thuê hàng triệu luật sư, kế toán gia công chứng (C.P.A.) và chuyên viên kế toán đảm trách phần tài chánh và khai thuế. Vì luật lệ thuế khóa quá phức tạp và thường được tu chỉnh để đáp ứng nhu cầu phát triển về kinh tế, nên thường xảy ra vấn đề khai sai thuế mặc dù hàng năm các Bộ Thuế Khóa Tiểu Bang phối hợp với IRS tổ chức các khóa tu nghiệp trên toàn quốc. Trung bình nếu cứ thanh tra 100 hồ sơ thuế, khoảng 20% hồ sơ cần được điều chỉnh..

Revenue Service (IRS) có khoảng 120 ngàn nhân viên chuyên trách về điều hành và thanh tra. Ngoài ra 50 tiểu bang, mỗi tiểu bang có một Bộ Thuế Vụ (Department of Revenue/Taxation) có từ 500 đến 10 ngàn nhân viên đặc trách quản trị, hành thu thuế và thanh tra, chưa kể đến nhân viên chuyên trách về thuế ở cấp County và City...

Ngân sách nhiều Tiểu Bang và Liên Bang đang trong cơn khủng hoảng thâm hụt. Số lượng thanh tra thuế vụ càng gia tăng để hành thu và truy thu số thuế bị thất thu. Theo ước lượng của Cơ Quan Thuế Vụ Liên Bang thì số thuế Liên Bang thất thu trên 100 tỷ hằng năm, và khoảng 113 tỷ cho năm 1992. Nếu toàn dụng nhân lực thanh tra và truy thu hết số thuế thất thu thì chỉ trong vòng 3 năm, ngân sách Liên Bang đang thâm hụt trên 300 tỷ sẽ được quân bình! Tại mỗi tiểu bang số thuế thất thu tùy tiểu bang lớn nhỏ, từ 500 triệu đến 10 tỷ hằng năm. Số thuế thất thu ước lượng này bao gồm cả thuế lợi tức công ty (corporate income tax) và thuế lợi tức cá nhân (individual income tax), cấp Liên Bang và ở cấp Tiểu Bang kể cả các loại thuế tiêu thụ khác.

Sự thất thu do nhiều nguyên nhân, hoặc vì cá nhân, công ty áp dụng sai luật lệ hiện hành, hoặc vì cố ý trốn thuế (tax evasion). Về thuế cá nhân, phương thức trốn thuế có thể không khai đúng số lợi tức thu được (underreporting of income), khai gia tăng chi phí, chước giảm, khấu trừ (over statement of deduction/exemptions), không khai thuế (failure to file a return)... hoặc khai nhưng không trả thuế...

Ví dụ về khai man: Kể từ năm 1987, để đo

phải chu cấp, Cơ Quan Thuế Liên Bang đã áp dụng biện pháp buộc người khai phải ghi rõ số An Sinh Xã Hội (Social Security number/SS#) vào tờ khai thuế. Sau khi kiểm soát, IRS nhận thấy giảm sút 7 triệu “personal exemptions” so với những năm trước. Trong 20 năm qua nhiều người đã khai gia súc như chó, mèo, chim..., là “dependents” để giảm thuế. Cũng như ngày trước ở Việt Nam, con cái chưa sinh mà đã nộp hình, làm giấy khai sinh trước để lãnh lương. “Sống lâu thấy lắm chuyện kỳ!” Một số người Việt cũng khai chồng, vợ và con cái ở Việt Nam là “dependents”, khi hỏi đến SS# thì không có, tuy vậy vì không có gian ý nên thường được tha thứ vì lý do nhân đạo. Có những cặp vợ chồng ly dị, một đứa con mà khai hai nơi khác nhau. Các trường hợp này đều bị phát hiện và trong năm 1990, IRS truy thu được gần 3 tỷ bạc chỉ liên quan đến mục “personal/dependent exemptions”.

Đa số những người trốn thuế là những người hành nghề tự do (self-employed) như luật sư, bác sĩ, chiêu đãi viên và những người làm việc nhận tiền mặt (cash) không đóng thuế SS# và sinh sống nhờ trợ cấp an sinh (welfare), vì khai lợi tức sợ bị chấm dứt welfare. Trong năm 1990 IRS đã truy tố trên 2500 phạm nhân trốn thuế, trong đó có 165 quân nhân, 82 luật sư và thẩm phán, 35 kỹ sư, 26 CPA, 18 bác sĩ, 14 cảnh sát... vì tội trốn thuế. Có trường hợp một giáo sư trường luật 10 năm không khai thuế, thế mới biết “tri hành” có khi “bất nhất”. Đây không phải là vấn đề thiếu hiểu biết hay kiến thức mà là vấn đề luân lý xã hội (ethics). Thế nên Hoa Kỳ đã đặt lại vấn đề “tiên học lễ, hậu học

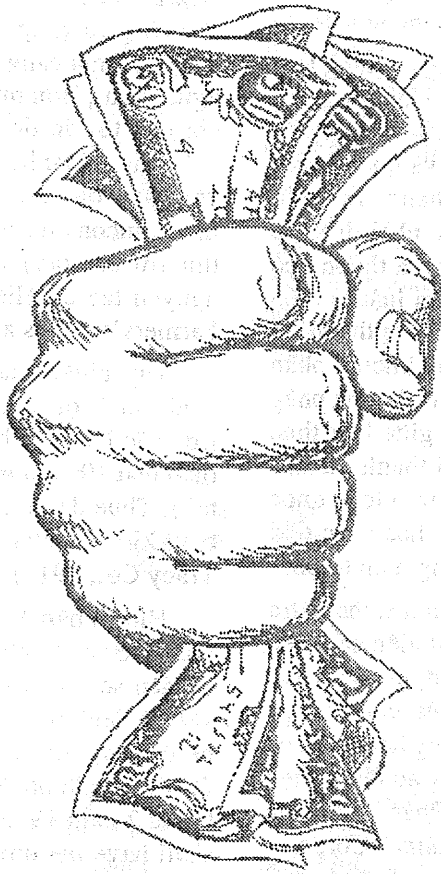
sion), cố ý man khai thuế (fraudulent document)... đều thuộc về hình sự, bị phạt cả tiền lẫn tù, hoặc một trong hai hình phạt. Phạt tiền từ 25 ngàn đến 500 ngàn, và tù đến 5 năm, tùy trường hợp cá nhân, công ty, hay người khai thuế... (Chapter 68, IRC).

Những lý do viện dẫn để biện hộ cho hành vi trốn thuế cũng khá nhiều: Hoặc vì không đồng ý

với các chương trình chi tiêu của chính phủ, hoặc vì theo cấm kỵ của tôn giáo, dựa trên quyền tự do ngôn luận và tự do tôn giáo của Thu chính Án I Hiến Pháp Hoa Kỳ. Những người trốn thuế và chống thanh tra thuế cho rằng thanh tra, bắt xuất trình sổ sách là vi phạm Tu Chính Án thứ 4 “against unreasonable search and seizure” hoặc “invasion of privacy”. Họ dựa trên Tu Chính Án thứ 5 “self-incrimination”, các người này thường nộp bản khai thuế trống (blank return) và đề “object - Fifth Amendment right against self-incrimination”, họ nghĩ rằng khai thuế là “một hình thức thú tội” tự ý và có thể bị truy tố vì lời khai của mình, lại nữa họ cho là Luật Thuế bất công vi phạm “due process clause” và “equal protection clause” của Tu Chính Án 5 và 14. Các người trốn thuế cũng

biện bác rằng luật buộc phải giữ sổ sách là vi phạm khoản cấm “involuntary service” của Tu Chính Án thứ 13, hoặc vi phạm Tu Chính Án thứ 16, vì Luật Thuế không được tất cả các Tiểu Bang phê chuẩn... Các luận cứ này đều bị Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ bác khước.

Thuế lợi tức công ty phức tạp hơn thuế lợi tức cá nhân. Có những bộ thuế vài chục trang, cũng



liên bang hay quốc tế. Có những công ty có hàng trăm chi nhánh trên toàn liên bang, các đại công ty này phải trả cho tiểu bang một loại thuế liên hợp quốc nội và quốc tế. Loại thuế này rất phức tạp và gặp nhiều chống đối. Tiểu bang California và một số tiểu bang khác có loại thuế liên hợp quốc tế (World Wide Unitary Business Tax) gặp nhiều chống đối của các công ty ngoại quốc có chi nhánh kinh doanh tại Hoa Kỳ, khiến cho Chính Phủ Reagan phải lập Ủy Ban Nghiên Cứu và đề nghị thay đổi loại thuế liên hợp quốc tế.

Một số lớn tiểu bang khác đang áp dụng loại thuế liên hợp quốc nội (Domestic Unitary Business Tax) đánh thuế trên lợi tức của công ty và chi nhánh hoạt động tại quốc nội và quốc ngoại (multinational corporations). *Thanh tra* Tiểu Bang về ngành thuế liên hợp này phải đi khắp các tiểu bang để thanh tra: Thanh tra thường có hai phần, phần thứ nhất là dựa trên luật lệ hiện hành để quyết định xem thử công ty bị thanh tra có phải đóng loại thuế liên hợp này không, phần thứ hai là điều chỉnh sự sai biệt theo phương pháp đánh thuế liên hợp và sự sai biệt giữa luật thuế tiểu bang và liên bang. Ngược lại thanh tra liên bang thì vì IRS chia ra nhiều khu trên toàn quốc nên chỉ thanh tra trong tiểu bang, hoặc các tiểu bang lân cận thuộc Khu Thuế Vùng đảm trách.

Về phương diện kỹ thuật thanh tra, thanh tra thuế liên hợp là phần phức tạp nhất hiện nay, nếu có sự bất đồng ý kiến giữa quyết định của thanh tra và ý kiến của ban quản trị của công ty, sự tranh chấp sẽ do Bộ Thuế Tiểu Bang hoặc do Tòa Án Thuế từ cấp tiểu bang đến Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ xét xử. Ví dụ: Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã phán xét trong vụ án *Container Corporation of America v. Franchise Tax Board*, 463 US.139 (1983), là luật California hợp hiến và California có quyền đánh thuế trên lợi tức kinh doanh tại quốc nội và quốc ngoại của Công Ty Container.

Luật lệ thuế hiện hành là kết tinh của hơn 200 năm lập quốc, mặc dù từ năm 1646 những người di dân dưới chế độ Anh Hoàng đã bắt đầu

Chiến và nguyên tắc thuế lũy tiến được áp dụng cho đến ngày nay. Lũy tiến có thể hiểu là thuế sẽ gia tăng tùy theo mức gia tăng của lợi tức, dựa vào khả năng trả thuế của người thọ thuế.

Hai chánh đảng Dân Chủ và Cộng Hoà có hai quan niệm khác nhau về *chính sách thuế khoá*, và phương pháp thuế lũy tiến cũng chia người thọ thuế làm hai phe, phe Dân Chủ (Democrate), có lợi tức thấp, ủng hộ thuế lũy tiến, và phe Cộng Hoà (Republican), có lợi tức ao, chống đối. Họ cho rằng cố gắng làm việc để kiếm lợi tức càng cao, thuế má càng tăng, là một hình phạt đối với người giàu. Hơn nữa thuế má quá cao sẽ làm nản chí đầu tư, do đó không khích lệ được sự phát triển kinh doanh. Phe chống đối đã thành công yêu cầu Tòa tuyên án Bộ Thuế Lợi Tức 1894 vi hiến (unconstitutional) vì là một loại thuế trực thu (direct tax) nhưng không áp dụng đúng nguyên tắc do Hiến Pháp quy định (*Pollock v. Farmers's Loans and Trust Co.*, 1895).

Tuy nhiên, đảng Dân Chủ vẫn áp lực ban hành thuế lợi tức, nên đến năm 1909 Bộ Thuế Lợi Tức lại được ban hành. Thuế lợi tức công ty theo luật 1909 là một loại thuế gián thu (exercise tax). Thuế đánh trên đặc ân được phép lập công ty và kinh doanh nên không vi hiến (*Flint v. Stone Tracy Co.*, 1911).

Hiến Pháp Hoa Kỳ quy định thuế trực thu phải được quân phân giữa các tiểu bang theo mức độ dân số. Điều khoản này đã gây trở ngại cho vấn đề đánh thuế mỗi khi cần gia tăng ngân sách để đối ứng với nhu cầu an ninh và quốc phòng. Do đó Tu Chính Án 16, được phê chuẩn ngày 25 tháng 2 năm 1913, quy định lại: "The Congress shall have the power to lay and collect taxes on incomes from whatever sources derived, without apportionment among several states, and without regard to any census or enumerations."

CHÍNH SÁCH THUẾ KHOÁ thường được thay đổi hoà nhịp với chính sách của chính đảng lên nắm quyền và để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế. Trong các cuộc bầu cử vừa qua, Ứng Viên của Đảng Dân Chủ thường nêu lên vấn

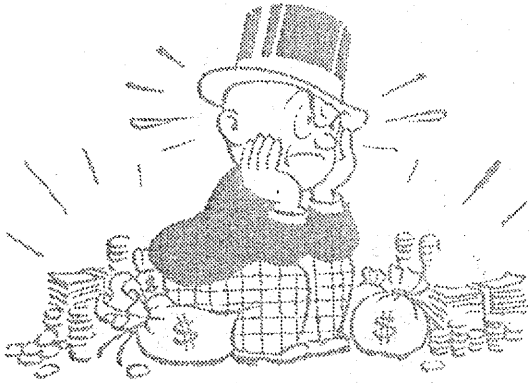
vấn sợ sưu cao thuế nặng nên dồn phiếu cho Đảng Cộng Hoà từ năm 1980 đến nay. Thế mới biết “khôn cũng chết mà dại cũng chết, biết thì sống”. Biết tâm lý quần chúng mới có thể nắm được vận mệnh quốc gia, hầu có thể thi hành triết lý chính trị của mình.

Hai giới thợ thuế chính hiện nay là Công Ty kinh doanh và Công Dân có lợi tức. Cứ mỗi lần tăng thuế hay tu chỉnh bộ thuế, hai đảng Cộng Hoà và Dân Chủ thường phải cân nhắc kỹ lưỡng đối tượng tăng thuế: tăng thuế trên lợi tức cá nhân (income tax), giới tiêu thụ (consumption/sales tax) hay tăng thuế trên lợi tức công ty (corporate income tax), giới sản xuất. Đó là một quyết định chính trị quan trọng ảnh hưởng trầm trọng đến nền kinh tế quốc gia. Do đó trước khi ban hành luật thuế mới, chính phủ cần nghiên cứu kỹ lưỡng ảnh hưởng của chính sách thuế khoá đối với đời sống kinh tế quốc nội, quốc ngoại, kể cả ảnh hưởng đến vấn đề thu hút đầu tư ngoại quốc vào Hoa Kỳ.

Ví dụ luật thuế năm 1981 cho công ty khấu trừ phần chiết cụt gia tốc (ACRS) như là chi phí để giảm lợi tức chịu thuế, thêm vào khoản được khấu trừ về tín chỉ đầu tư (ITC). Số đầu tư ngoại quốc vào Hoa Kỳ gia tăng và thu dụng trên 1 triệu nhân công. Ngược lại theo nguyên tắc chung của nền kinh tế thì cứ giảm đầu tư một tỷ Mỹ Kim, 50 ngàn công nhân sẽ thất nghiệp. Tỷ số giữa nhân dụng và đầu tư gia tăng theo tỷ lệ thuận. Đầu tư càng nhiều, kinh tế sẽ phát triển và số nhân công được thu dụng càng cao. Do đó mà Cộng Sản Việt Nam rất mong được ngoại quốc đầu tư vào Việt Nam để cứu vãn nền kinh tế đang kiệt quệ. Trước đây hãng sản xuất xe GM đã di chuyển một cơ sở sản xuất xuống Nam Mỹ khiến cho 10 ngàn công nhân thất nghiệp và cả thành phố Eliot & Michigan hầu như tê liệt. Luật thuế

tư ở ngoại quốc, và các công ty ngoại quốc đã đổ vốn vào vào đầu tư tại Hoa Kỳ. Mức nhân dụng gia tăng, nạn thất nghiệp giảm, tổng sản lượng quốc gia (GNP) gia tăng nhờ đó nền kinh tế Hoa Kỳ đã phục hồi công lực trong thời Tổng Thống Reagan sau giai đoạn suy thoái dưới thời Tổng Thống Carter.

Về tâm lý quần chúng, nhiều học giả đã thực hiện nhiều cuộc nghiên cứu để tìm hiểu quan điểm của quần chúng về chính sách thuế khoá hiện hành. The Joseph Minarik của Viện The Urban Institute of Washington thì quần chúng nghĩ rằng những kẻ khôn khéo thì tránh thuế một cách hợp pháp, còn lại đại đa số hạng trung lưu thì lãnh đủ sưu cao thuế nặng “People believe that the clever can avoid tax and the dishonest can evade it, leaving the average citizen to carry the whole load”.



Về phương diện chính trị, đảng Cộng Hoà chủ trương không tăng thuế, “Read my lip, no tax” (Press. Bush), trong khi đó đảng Dân Chủ chủ trương tăng thuế. Sự tranh luận giữa hai chủ trương này đã đem lại nhiều kết quả dung hoà giữa đôi bên thể hiện qua các lần tu chỉnh kể từ Bộ Thuế Lợi Tức Nội Địa

(I.R.C.). Danh từ Internal Revenue Code đã được dùng từ năm 1924 nhằm san định lại các luật lệ liên quan đến thuế khoá từ trước. Lần tu chỉnh gần nhất năm 1986 (The 1986 Tax Reform Act) đã thể hiện chiều hướng mới trong chính sách cải cách thuế khoá.

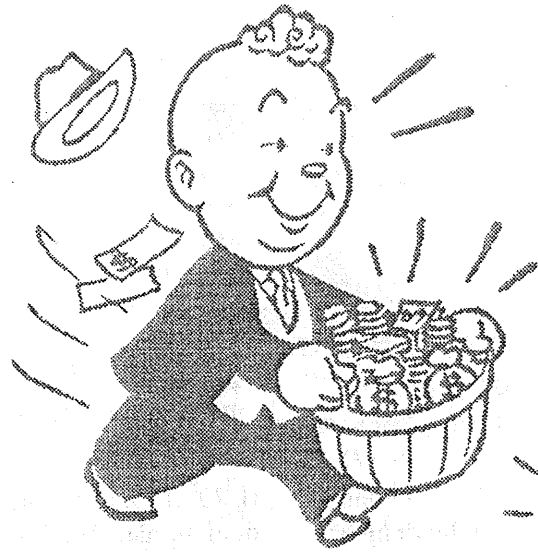
Luật Thuế Canh Cải năm 1986 nhằm mục đích quân bình gánh nặng thuế khoá (tax burden) giữa giới sản xuất và giới tiêu thụ dựa trên nguyên tắc thuế lũy tiến (progressivity). Thuế lũy tiến có nghĩa là thuế gia tăng tùy theo khả năng trả thuế (ability to pay) của người thợ thuế. Thường lợi tức cao thì khả năng thợ thuế cao. Do đó mà

nhằm giảm bớt sự bất quân bình kinh tế giữa người giàu và người nghèo.

Tuy nhiên ý niệm lũy tiến không phải là một ý niệm giản dị. Trả thuế còn mang ý nghĩa hy sinh (sacrifice) về phần người thọ thuế, nghĩa là hy sinh một phần lợi tức của mình cho sự phát triển tiện ích chung, kể cả cho những người không đóng thuế. Nhưng sự hy sinh, muốn có ý nghĩa phải đặt trên căn bản đồng đều (equal sacrifice). Làm thế nào để đạt được công bình thuế khoá nếu không có sự hy sinh đồng đều giữa mọi người thọ thuế. Bằng vào nhận định này, và dựa trên thống kê hiện nay, chúng ta chưa đạt đến mức quân bình thuế khoá, như sẽ bàn thêm trong phần thuế tiểu bang. Lý do là tương đối người giàu vẫn trả thuế ít, và người nghèo trả thuế cao so với mức lợi tức.

Đi xa hơn nữa, ý niệm hy sinh đồng đều còn là một ý niệm vừa khách quan, vừa chủ quan, mà mỗi người có thể hiểu một cách khác nhau. Người được giáo dục từ của Khổng sân Trình quan niệm “tiền tài như phấn thổ, nghĩa trọng như thiên kim” thì không màng đến độ hữu dụng (utility) của đồng tiền. Nhưng ngược lại, có thể người nghèo vì “chạy ăn từng bữa toát mồ hôi” nên quý đồng tiền,

do đó độ hữu dụng đồng tiền cao, ngược lại người giàu thì phung phí, độ hữu dụng đồng tiền thấp. Kinh thánh cũng đã nói về dụ ngôn người góa phụ với nhận xét là: “A few pennies from a poor woman’s threadbare purse cost her more than many pieces of gold taken from a rich man’s full cache.” Kẻ sang giàu thì đem “thiên kim mãi nhất tiểu” cũng không thấy tiếc. Do đó rất khó để đạt đến ý niệm hy sinh đồng đều. Nói một cách tổng quát thì càng nhiều tiền, độ hữu dụng biên tế



Để tiến đến sự quân bình thuế khoá, luật thuế mới đã gia tăng phần miễn giảm cá nhân (personal exemption), một hình thức phụ cấp gia đình bằng cách giảm thuế trên đầu người, và gia tăng khấu trừ định chuẩn (standard deduction), đồng thời với sự giảm thuế suất (tax rate). IRS đã dựa trên hồ sơ khai thuế để phân hạng lợi tức của nhân dân Hoa Kỳ, thống kê về lợi tức (Statistics of Income) và nghiên cứu sự thay đổi hằng năm để biết tình trạng phân phối lợi tức giữa các tầng lớp dân chúng, từ thượng thượng lưu để hạ hạ lưu của giai cấp xã hội. Người ta thường phân quần chúng ra làm 6 hạng: thượng thượng lưu, thượng lưu; thượng trung lưu, trung lưu; thượng hạ lưu và hạ lưu, để nghiên cứu thị trường, sản xuất và phân phối hàng hoá. Nhờ vậy mà người ta dự ước

khoảng 5 triệu người có lợi tức thấp khỏi phải đóng thuế nhờ các chức giảm nêu trên. Tuy vậy luật thuế cũng gia tăng căn bản thuế (tax base) nghĩa là nhiều thứ lợi tức phải cộng vào để làm căn bản tính thuế mà trước đây được miễn.

Luật Thuế Cải Cách năm 1986 vừa hạ thuế suất trên lợi tức kinh doanh, vừa chuyển tải gánh nặng thuế khoá từ lợi tức cá nhân qua thuế công ty, giới sản xuất

(supply side). Tăng thuế lợi tức kinh doanh bằng cách hủy bỏ hoặc giảm các khấu trừ mà trước đây các công ty kinh doanh được hưởng để giảm lợi tức thọ thuế. Ví dụ, luật sửa đổi phương pháp chiết cụt gia tốc (ACRS), bỏ phần tín chỉ đầu tư (ITC)... Luật thuế mới gia tăng thuế công ty chừng 25 tỷ hằng năm để bù đắp vào phần giảm thuế cá nhân.

Huy chương nào cũng có mặt trái, thuốc trị bệnh nào cũng có phản ứng. Càng gia tăng thuế công ty, thượng gia nhân thấy không có lợi giảm

khuyến hướng đầu tư ra ngoại quốc. Các công ty ngoại quốc giảm hoặc ngưng đầu tư ở Mỹ. Các hiện tượng này rất dễ nhận thấy mỗi khi thuế kinh doanh gia tăng. Cho nên cũng đừng lấy làm lạ vì gần đây người ta thường bàn đến hiện tượng suy thoái và nạn thất nghiệp có phần gia tăng. Quốc Hội đưa ra dự luật gia tăng tiền trợ cấp thất nghiệp thay vì chỉ trợ cấp có 26 tuần như hiện nay. Tuy nhiên những trở ngại này chỉ là "side effect" không ảnh hưởng trầm trọng đến sự phát triển chung của nền kinh tế trong trường kỳ.

Luật lệ thuế khoá, ngoài ảnh hưởng về phương diện kinh tế, còn ảnh hưởng về phương diện xã hội như khai "joint return" sẽ trả thuế thấp hơn khai "single"; khấu trừ cho "two earner couple" và các loại miễn giảm khác... là những phương thức khích lệ hôn nhân và thành lập gia đình, mua nhà v.v... như tiền lời "mortgage" được trừ thuế.... Thuế suất cũng còn gây ảnh hưởng đến mức độ nhân dụng. Cũng có trường hợp thuế suất cao khiến cho một số người bỏ thị trường nhân dụng, làm nhiều đóng thuế cao vô ích, nghỉ ở nhà chơi cho khoẻ! Ngày nay, nhiều người đề nghị đánh thuế tiêu thụ thay vì thuế lợi tức (Income v. Expenditure Tax). Tuy vậy, nếu xét kỹ, thuế lợi tức có nhiều ưu điểm hơn thuế tiêu thụ, hơn nữa căn cứ vào lợi tức để phát hiện khả năng thọ thuế hơn là mức tiêu thụ.

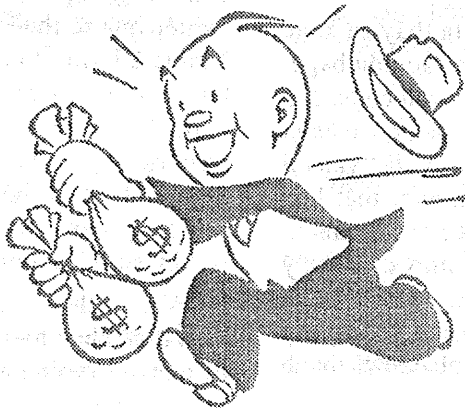
Ngoài ra người ta cũng đề cập đến *thuế trị giá gia tăng* (Value-added Tax). Nhược điểm của loại thuế này là thay vì lũy tiến thì ngược lại tạo bất công, trút gánh nặng thuế khoá lên đầu lên cổ của đa số bần dân có lợi tức thấp: "The value-added tax is regressive and impose unnecessary heavy burden on the lower income classes." (Pechman). Đây là một biện pháp đánh thuế bất nhân và kém cỏi. "It would be unconscio-

Trong suốt 10 năm qua, chính quyền Cộng Hoà cố gắng trở lại chủ thuyết Federalism, quan niệm chính quyền Tiểu Bang không những tự trị mà còn phải tự túc về ngân sách. Do đó chính phủ Liên Bang cắt giảm trợ cấp và chuyển nhượng cho Tiểu Bang, nghĩa là phần ngân sách quốc gia tài trợ cho tiểu bang bị cắt giảm. Các tiểu bang tu chỉnh lại ngân sách thuế khoá, và sửa đổi các chương trình trợ cấp an sinh.

Vấn đề *công bình thuế khoá cấp Tiểu Bang* cũng là một vấn đề quan trọng nên bàn qua. Hiện nay thì chỉ có 4 tiểu bang California, Delaware, Maine và Vermont áp dụng tương đối nghiêm chỉnh nguyên tắc thuế lũy tiến, nghĩa là người giàu phải trả thuế cao hơn giới trung lưu. Các tiểu bang khác thuế suất cho giới trung lưu cao hơn giới thượng lưu. Mười tiểu bang được mệnh danh là "*Terrible Ten*" đánh thuế giới trung lưu và hạ lưu cao gấp ba lần thuế đánh trên giới thượng lưu. Các tiểu bang "terrible" này là: Nevada, Texas, Florida, Washington, South Dakota, Tennessee, Wyoming, New Hampshire, Pennsylvania và Illinois.

Sáu tiểu bang áp dụng chính sách thuế khoá tương đối công bình, người giàu trả nhiều thuế hơn người nghèo như tại: Vermont, Delaware, Hawaii, Minnesota, Maryland và Oregon. Phân tích kỹ thì đa số các tiểu bang thuộc "*Terrible Ten*" không đánh thuế lợi tức cá nhân (individual income tax) nhưng bần dân phải đóng thuế cao gấp ba lần người giàu có chỉ vì thuế tiêu thụ (consumption tax) phải trả khi mua nhu yếu phẩm rất cao như ở Washington, Texas, Nebraska, Illinois..., hoặc thuế Gia Cư Địa Ốc (Property Tax) vô địch như ở New Hampshire.

Tiểu bang Washington không có thuế lợi tức cá nhân nhưng lại là một tiểu bang thuế tổng góp địa phương cao nhất tại Mỹ đối với giới bình dân



Texas cũng không có thuế lợi tức cá nhân, nhưng thuế tiêu thụ chung trên nhu yếu phẩm đến 17%. Giới hạ lưu đã mang bệnh nghèo mà còn phải ho ra bạc, khạc ra tiền để trả thuế (cough up an extra cent for tax payment).

Trong 5 năm từ 1985 đến 1990, nhiều tiểu bang đã gia tăng thuế tiêu thụ trên nhiên liệu, hàng hoá, thuốc lá, rượu, đăng bộ xe tự động... nhằm cứu vãn tình trạng ngân sách thiếu hụt. Nếu không tăng thuế thì phải giảm dịch vụ cung cấp cho quần chúng. Bốn tiểu bang Hawaii, Vermont, Utah và Minnesota duy trì thuế suất thấp đối với người nghèo và tăng thuế đối với người giàu. Một số tiểu bang khác tăng thuế người nghèo và giảm thuế cho người giàu như Connecticut, Nevada, West Virginia, South Dakota, Tennessee...

Các dữ kiện trên cho chúng ta thấy sự khác biệt về chính sách thuế khoá giữa các tiểu bang. Trong nhiều tiểu bang, người giàu vẫn có ba đầu sáu tay để thao túng quốc hội tiểu bang ban hành luật lệ có lợi cho họ. Người nghèo vẫn là “vạn tội bất như bần”, vẫn thấp cổ bé miệng, thật khó lòng có thể chuyển bại thành thắng. Tuy nhiên, đặc điểm của xã hội dân chủ là xem ý dân như ý trời, nên cứ “lớn tiếng” kêu nài, hẳn có người nghe, hầu đánh thức lương tri các nhà lập pháp như phong trào nhân quyền đã tranh đấu và thành công.

Giải thích kỹ thuật khai thuế và áp dụng luật thuế khoá để khai đúng thuế là một vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự hiểu biết chuyên khoa về cả hai ngành kế toán và luật. Kiến thức về kế toán, tài chánh để phân tích và hiểu các ý niệm, đồng thời nắm vững phương pháp tường trình lợi tức. Luật để nắm vững luật thuế khoá, luật hiến pháp, hình luật và cả lỗi về dân sự... Nhưng luật mà không có căn bản về kế toán thường gặp trở ngại nếu hành nghề liên quan đến thuế. Ngược lại học kế toán mà thiếu luật thì cũng gặp trở ngại khi phải đi xa hơn phần kỹ thuật khai thuế và tường trình tài chánh.

Thảo luận về chính sách thuế khoá lại càng

và luật, cần thêm kiến thức về kinh doanh và kinh tế khi phân tích những ý niệm về lũy tiến, ảnh hưởng của thuế khoá trên chính sách nhân dụng, đầu tư quốc nội và quốc ngoại, đầu tư của quốc tế trên thị trường Hoa Kỳ, giá trị đồng Mỹ Kim, và ảnh hưởng của thuế khoá trên cân cán chi phó, lạm phát, tiết kiệm... là những vấn đề cần nghiên cứu kỹ và mất nhiều thời gian.

Thuế là giá phải trả để thụ hưởng đời sống văn minh (price of civilization) như Chánh Án Home đã nhận xét. Chính phủ cần tiền mới có thể cung cấp những dịch vụ chung cho quần chúng, cũng có những người không làm ra tiền nhưng vẫn hưởng được tiện ích của đời sống văn minh nhờ công lao của những người khác. Chúng ta làm việc không những tăng lợi tức cá nhân mà còn cung cấp tiện ích cho những người thất nghiệp qua số thuế mà chúng ta đóng hằng năm. Ngược lại khi chúng ta nghỉ việc, chúng ta lại hưởng tiện ích do những công dân khác đóng góp. Cơ chế xã hội văn minh được cấu tạo bằng sự đóng góp từ thế hệ này qua thế hệ khác. Nhờ đó sinh hoạt xã hội văn minh được liên tục và mỗi ngày một tiến bộ. Tất cả đều trông nhờ vào sự “hy sinh” của mỗi công dân.

Vấn đề thi hành nghĩa vụ công dân về phương diện thuế khoá hiện nay vẫn dựa trên nguyên tắc tự nguyện (voluntary compliance). Theo thống kê thì khoảng 83% người thọ thuế tự nguyện đóng thuế hằng năm. Tuy vậy vì số thanh tra quá ít so với số người đóng thuế nên tỷ số thanh tra còn rất thấp, trung bình 1% trên tổng số hồ sơ thuế. Đa số chỉ thanh tra các công ty lớn, hoặc những người có lợi tức cao. Đối với giới bình dân, nếu có khai sai chút đỉnh, số thuế tự động sửa và thông báo cho người thọ thuế.

Luật lệ ở Hoa Kỳ được áp dụng khá nghiêm chỉnh. Ngay cả đến Phó Tổng Thống Agnew, nguyên là Thống Đốc Maryland, mà cũng bị toà phạt vì trốn thuế, bị mất chức Phó Tổng Thống, và bị treo áo cấm hành nghề luật sư, đúng với câu “pháp bất vị thân” vậy.